TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐ-ST
Ngày: 22 - 4 - 2025
"V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc: "tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09/4/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh ngày: 15/8/1966; nơi cư trú: tổ 6A, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty cổ phần Cảng Q; địa chỉ: số 1, đường Cái Lân, phường Bãi C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trọng T - Chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn B; sinh ngày: 23/11/1965; nơi cư trú: tổ 9B, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Q; địa chỉ: số 22, đường 25 tháng 4, phường B, phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân H - chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy T - chức vụ: Phó Giám đốc BHXH tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Năm 1984, ông mượn bằng tốt nghiệp của ông Nguyễn Văn B (sinh ngày 23/11/1965) để nộp hồ sơ vào làm việc tại Cảng Q (nay là Công ty cổ phần Cảng Q). Ngày 25/12/1984, Công ty cổ phần Cảng Q có Quyết định số 492 tiếp nhận ông vào làm việc. Năm 1986, ông đi bộ đội. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân đội, ngày 04/8/1989, Công ty cổ phần Cảng Q có Quyết định số 212 tiếp nhận ông trở lại làm việc. Kể từ khi làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q cho đến khi nghỉ chế độ (ngày 01/6/2014) ông làm việc và đóng bảo hiểm dưới tên Nguyễn Văn B. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông (dưới tên là Nguyễn Văn B) và Công ty cổ phần Cảng Q thể hiện bằng Quyết định số 492 ngày 25/12/1984 và Quyết định số 212 ngày 04/8/1989 là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông theo quy định của pháp luật.

* Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty cổ phần Cảng Q trình bày:

Công ty cổ phần Cảng Q (tên gọi trước là Cảng Q; Công ty TNHH MTV Cảng Q) tiếp nhận nhân sự Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/11/1965 vào làm việc từ tháng 12/1984 và giải quyết nghỉ chế độ tháng 6/2014, cụ thể thời gian công tác của ông B là: từ tháng 12/1984 đến tháng 07/1986 là công nhân bốc xếp thủ công; từ tháng 8/1986 đến tháng 6/1989 đi nghĩa vụ quân sự; từ tháng 7/1989 đến 31/5/2014 là công nhân bốc xếp thủ công; từ 01/6/2014, ông B nghỉ việc hưởng chính sách đối với người lao động mất việc làm khi chuyển đổi công ty. Công ty không có nhân sự tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966. Theo tài liệu Công ty cổ phần Cảng Q cung cấp ông Nguyễn Văn B tham gia đóng bảo hiểm xã hội số sổ là 2097072009.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông và ông Nguyễn Ngọc T là anh em họ. Năm 1984, ông T mượn bằng tốt nghiệp của ông, nhưng ông không biết ông T mượn để làm gì. Đến cuối năm 2024, ông T nói cho ông biết trước đây mượn bằng tốt nghiệp của ông là để nộp hồ sơ xin việc tại Công ty cổ phần Cảng Q. Ông làm bảo vệ tại Công ty dịch vụ Asean từ năm 2017. Ông tham gia đóng bảo hiểm xã hội 02 tháng (từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2023) với mã số bảo hiểm là 222002188, sau đó ông không tham gia đóng bảo hiểm xã hội nữa. Hiện nay ông chỉ tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình với mã số trên. Do quyền lợi của ông không bị ảnh hưởng nên ông không có yêu cầu gì. Về yêu cầu khởi kiện của ông T ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Q trình bày:

Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/11/1965, được cấp mã số bảo hiểm xã hội: 2097072009, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH) từ tháng 12/1984 đến tháng 05/2014 là 29 năm 06 tháng; thời gian đóng bảo hiểm tự nguyện (viết tắt là BHTN) từ tháng 01/2009 đến tháng 05/2014 là 05 năm 05 tháng tại Công ty TNHH MTV Cảng Q, do BHXH tỉnh Q trực tiếp quản lý thu.

Theo hồ sơ tháng 6/2014, ông Nguyễn Văn B giám định sức khoẻ tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh được xác định suy giảm khả năng lao động 61%. Căn cứ vào tuổi tại hồ sơ, thời gian đóng BHXH và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động, ông Nguyễn Văn B

được hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/7/2014 tại Quyết định số 4637/QĐ-BHXH ngày 30/6/2014 của BHXH tỉnh Q, mức lương hưu hưởng tại thời điểm tháng 02/2025 là 6.285.700 đồng.

Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/11/1965, ngoài đóng BHXH, BHTN và hưởng chế độ hưu trí với mã số 2097072009 như trên, còn tham gia đóng BHXH, BHTN với mã số 222002188 từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023 tại Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ an ninh Asean. Hiện đang tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình với mã số 222002188, thời hạn sử dụng thẻ đến ngày 24/02/2026.

Về quan điểm giải quyết vụ án, BHXH tỉnh Q đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 198, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 1 Điều 49, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020; Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông (dưới tên là Nguyễn Văn B) với Công ty cổ phần Cảng Q là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Công ty cổ phần Cảng Q có trụ sở tại phường Bãi C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về lao động và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng của đương sự: bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo quy định.

- Về áp dụng pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T (dưới tên là Nguyễn Văn B) làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q từ tháng 12/1984 đến ngày 01/7/2014 nghỉ hưởng chế độ hưu trí cho đến nay. Thời điểm ông Nguyễn Ngọc T được tiếp nhận vào làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q theo Quyết định số 492 ngày 25/12/1984 và Quyết định số 212 ngày 04/8/1989 chưa có Bộ luật Lao động. Đến Bộ luật Lao động số 35 ngày 23/6/1994 không quy định về hợp đồng vô hiệu. Bộ luật Lao động năm 2012 quy định về hợp đồng lao động vô hiệu, nhưng Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính Phủ chỉ hướng dẫn giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu khi Thanh tra Lao động tuyên bố Hợp đồng vô hiệu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động, Toà án căn cứ quy định Bộ luật Lao động năm 2012 và Bộ luật Lao động năm 2019 giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

Tháng 12 năm 1984, ông Nguyễn Ngọc T mượn bằng tốt nghiệp của ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/11/1965 để nộp hồ sơ xin việc tại Cảng Q (nay là Công ty cổ phần Cảng Q). Tại Quyết định số 492 ngày 25/12/1984, Công ty cổ phần Cảng Q tiếp nhận ông Nguyễn Ngọc T (dưới tên Nguyễn Văn B) làm công nhân bốc xếp. Từ tháng 8/1986 đến tháng 6/1989, ông T đi nghĩa vụ quân sự. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông T được tiếp nhận về làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q theo Quyết định số 212 ngày 04/8/1989. Ngày 01/6/2014, ông T nghỉ hưu theo chế độ. Quá trình làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q và tham gia đóng bảo hiểm, ông T đều lấy tên là Nguyễn Văn B. Việc ông T mượn giấy tờ và sử dụng thông tin của ông Nguyễn Văn B để xin vào làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q là vi phạm nguyên tắc trung thực, nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012. Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc T (dưới tên Nguyễn Văn B) với Công ty cổ phần Cảng Q được thể hiện bằng Quyết định số 492 ngày 25/12/1984 và Quyết định số 212 ngày 04/8/1989 là vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Về giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu: mặc dù ông Nguyễn Ngọc T không trung thực khi giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Cảng Q, nhưng trên thực tế ông T làm việc tại Công ty cổ phần Cảng Q, được cấp mã số BHXH 2097072009, có thời gian đóng BHXH từ tháng 12/1984 đến tháng 05/2014 là 29 năm 06 tháng; thời gian đóng BHTN từ tháng 01/2009 đến tháng 05/2014 là 05 năm 05 tháng tại Công ty cổ phần Cảng Q, do BHXH tỉnh Q trực tiếp quản lý thu, dưới tên Nguyễn Văn B. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ- CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ, thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của ông Nguyễn Ngọc T được tính kể từ khi bắt đầu làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu. Do thời điểm giải quyết chế độ hưu trí cho ông Nguyễn Ngọc T (dưới tên Nguyễn Văn B), BHXH tỉnh Q căn cứ vào tuổi tại hồ sơ (sinh ngày 23/11/1965), trong khi tuổi thật của ông Nguyễn Ngọc T (sinh ngày 15/8/1966). Do đó, giao cho cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tên Nguyễn Văn B, sinh ngày

23/11/1965 trên số sổ bảo hiểm 2097072009 thành tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/1966 và căn cứ vào tuổi thật của ông T giải quyết chế độ hưởng hưu trí cho ông T theo quy định. Ông T có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Q làm thủ tục điều chỉnh thông tin.

Đối với ông Nguyễn Văn B tham gia đóng BHXH với mã số 222002188 từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023 tại Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ an ninh Asean. Sau đó chỉ tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình với mã số 222002188. Ông B có quan điểm quyền lợi của ông không bị ảnh hưởng và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T được chấp nhận, nên Công ty cổ phần Cảng Q phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 29 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T:

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Ngọc T (dưới tên là Nguyễn Văn B) với Công ty cổ phần Cảng Q được thể hiện bằng Quyết định số 492/QĐTL ngày 25/12/1984 và Quyết định số 212/NSTL ngày 04/8/1989 là vô hiệu.

Giao cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin nhân thân tại Sổ bảo hiểm số 2097072009 từ tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 23/11/1965, cước công dân số 022065005463 do do Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021 thành tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/1966; căn cước công dân số 022066005915 do Cục Trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/8/2021 và giải quyết chế độ hưởng hưu trí cho ông Nguyễn Ngọc T theo quy định.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Q để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân theo quy định.

2. Về án phí: Công ty cổ phần Cảng Q phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 00001663 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Q;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền